

Tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống ở các dân tộc thiểu số huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai

Trần Cao Bảo¹, Hoàng Việt Trung²

¹ Trường Đại học Nông lâm Thành phố Hồ Chí Minh, Phân hiệu Gia Lai.

² Trường THPT Pleime, Chư Prông, Gia Lai.

Email: viettrung88.quynhon@gmail.com

Nhận ngày 20 tháng 5 năm 2019. Chấp nhận đăng ngày 4 tháng 8 năm 2019.

Tóm tắt: Tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống đã làm cho chất lượng nguồn nhân lực bị suy giảm, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, dáng vóc và khả năng lao động của con người. Bằng phương pháp điều tra thực địa, bài viết cho thấy tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống ở Chư Prông đã và đang diễn ra ngày càng phức tạp, để lại nhiều hệ lụy xã hội. Để giảm thiểu vấn nạn tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống ở các dân tộc thiểu số (DTTS) huyện Chư Prông, cần có những phân tích, đánh giá và các giải pháp thích hợp.

Từ khóa: Hôn nhân cận huyết thống, tảo hôn, Chư Prông, Gia Lai.

Phân loại ngành: Xã hội học

Abstract: Premature, or child, and consanguineous marriages have reduced the quality of human resources, directly affecting the health, physique and labour capacity of people. Using the field survey method, the article shows that such marriages in Chu Prong district have been taking place in an increasingly complicated manner, leaving many social consequences. In order to reduce the problem among ethnic minority groups in the district, it is necessary to conduct analysis, assessments, and carry out appropriate solutions.

Keywords: Consanguineous marriages, premature marriage, Chu Prong, Gia Lai.

Subject classification: Sociology

1. Đặt vấn đề

Chư Prông là huyện biên giới của tỉnh Gia Lai với dân số khoảng 130.000 người, trong

đó gần 50% là người DTTS. Trong những năm qua, tình trạng vi phạm Luật Hôn nhân và gia đình ở đây ngày càng gia tăng, nạn tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống không

có dấu hiệu dừng lại. Kết quả điều tra khảo sát 341 cặp vợ chồng có liên quan đến tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống đang định cư tại 12 thôn, làng người DTTS ở 6 xã (Ia Boòng, Ia O, Ia Púch, Ia Vê, Ia Ga, Ia Pior) và hơn 100 học sinh DTTS đang học lớp 12 tại trường THPT Pleime huyện Chư Prông cho thấy, hiện nay tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống ở Gia Lai nói chung và Chư Prông nói riêng đang gia tăng do các chế tài xử lý chưa đủ mạnh [6]. Bài viết này phân tích thực trạng, nguyên nhân, và giải pháp giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống ở các DTTS huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

2. Thực trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống ở các DTTS huyện Chư Prông

2.1. Thực trạng tảo hôn

- Thực trạng tảo hôn xét theo giới tính, dân tộc và địa bàn cư trú.

Tảo hôn là việc lấy vợ hoặc lấy chồng khi chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định tại khoản 8 Điều 3 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Theo đó, tuổi kết hôn đối với nam từ đủ 20 tuổi trở lên và nữ từ đủ 18 tuổi trở lên sẽ đủ điều kiện kết hôn và được cơ quan tư pháp chứng nhận đăng ký kết hôn. Trên thực tế, việc kết hôn của một số đồng bào DTTS ở huyện Chư Prông lại không căn cứ vào các văn bản quy phạm pháp luật mà hôn nhân được tổ chức theo quan niệm phong tục đã có từ lâu của các DTTS. Quan niệm trai lớn bắt vợ, gái lớn gả chồng, hay tục hứa hôn, gả hôn, tục nối dây của một số DTTS đã ăn sâu vào tiềm thức mỗi người dân, trở thành hủ tục đã có hàng trăm năm kéo dài đến tận ngày nay.

Tính từ năm 2015 đến tháng 9 năm 2018 toàn tỉnh Gia Lai có 4.894 trường hợp tảo hôn. Riêng năm 2016, số cặp tảo hôn cao nhất trong bốn năm trở lại đây, với 1.513 cặp [2, tr.2]. Năm 2017, tình trạng tảo hôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai tuy có giảm nhưng vẫn còn 1.504 cặp và trong 9 tháng đầu năm 2018 đã có 1.055 cặp [2, tr.2]. Trong đó, Chư Prông là một trong những huyện có tỉ lệ tảo hôn cao nhất của tỉnh Gia Lai. Từ tháng 5 năm 2015 đến tháng 5 năm 2018, tổng số trường hợp tảo hôn trên địa huyện Chư Prông là 718 cặp. Chỉ tính riêng 6 xã trên đây đã có 349 cặp. Theo thống kê của Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông, trong năm 2017 có 278 cặp tảo hôn, trong đó tảo hôn nữ có 192 trường hợp, chiếm 69%; tảo hôn nam giới là 86 trường hợp, chiếm 31% [4, tr.3].

Tảo hôn ở huyện Chư Prông có đặc điểm tảo hôn ở nữ giới là chủ yếu và cao hơn so nhiều với tảo hôn ở nam giới. Trong tổng số 349 trường hợp tảo hôn (bao gồm cả người Kinh và người DTTS) thì tảo hôn ở nữ giới chiếm 238 trường hợp, cao gấp 2,1 lần so với trường hợp tảo hôn ở nam giới, chỉ có 112 trường hợp. Ia Vê là xã có tỉ lệ tảo hôn nữ giới cao nhất huyện với 48 trường hợp, cao gấp 1,8 lần so với tảo hôn ở nam giới. Riêng xã Ia Ga số vụ tảo hôn nữ cao gấp 4,5 lần so với tảo hôn nam giới.

Tảo hôn ở huyện Chư Prông có sự chênh lệch rất lớn giữa các nhóm dân tộc đang cư trú trên địa bàn toàn huyện. Trong đó, dân tộc Jrai có dân số 42.483 người, chiếm 30% dân số toàn huyện và đứng thứ hai toàn huyện (sau người Kinh), nhưng lại có số cặp tảo hôn cao nhất huyện với 105 cặp, chiếm 30% tổng số cặp tảo hôn; dân tộc Dao có 95 cặp chiếm 27,14%; dân tộc Nùng có 60 cặp, chiếm 17,14%; dân tộc Mường có 46 cặp, chiếm 13,15%; dân tộc Tày có

35 cặp, chiếm 10%. Đặc biệt có 9 cặp tảo hôn là người Kinh, chiếm gần 3% trong tổng số 349 trường hợp tảo hôn được nhóm nghiên cứu khảo sát.

Trong 4 năm gần đây, tảo hôn diễn ra ở hầu khắp các xã trên địa bàn huyện. Điển hình là xã Ia Vê với 74 trường hợp tảo hôn, trở thành xã có số cặp tảo hôn cao nhất huyện; xã Ia Pior có số cặp tảo hôn cao thứ hai toàn huyện với 61 cặp; các xã Ia Púch, Ia O, Ia Ga có trên 50 cặp. Có thể nói, tảo hôn diễn ra chủ yếu ở những địa bàn có đông người DTTS sinh sống, nhất là địa bàn có đông người Jrai, người Dao, người Mường hoặc những xã ở xa trung tâm như xã thuộc vùng đặc biệt khó khăn, xã biên giới, điều kiện dân trí còn nhiều hạn chế.

- Thực trạng tảo hôn xét theo độ tuổi.

Tảo hôn ở huyện Chư Prông chủ yếu diễn ra trong độ tuổi từ 14 tuổi đến 17 tuổi, cao hơn so với mặt bằng chung của toàn tỉnh là từ 13 tuổi đến 18 tuổi. Kết quả điều tra cho thấy, độ tuổi kết hôn cao nhất ở huyện Chư Prông là 16 tuổi với 210 người, chiếm 60%; độ tuổi dưới 14 tuổi chỉ có 18 người chiếm 5%; độ tuổi 15 tuổi có 52 người, chiếm 15%; độ tuổi 17 tuổi có 70 người, chiếm 20%. Độ tuổi kết hôn ở huyện Chư Prông tuy có cao hơn so với mặt bằng chung của toàn tỉnh nhưng phần lớn các cặp vợ chồng đi đến kết hôn khi mới 16 tuổi chứng tỏ rằng tảo hôn chủ yếu diễn ra ở lứa tuổi học sinh trung học.

2.2. Thực trạng hôn nhân cận huyết thống

Nếu như thực trạng tảo hôn vẫn còn diễn ra khá phổ biến ở nhiều nơi trên địa bàn toàn huyện, trải qua nhiều năm vẫn chưa có dấu hiệu dừng lại thì thực trạng hôn nhân cận

huyết thống ở Gia Lai nói chung và huyện Chư Prông đang có dấu hiệu giảm dần. Theo báo cáo của Ban Dân tộc tỉnh Gia Lai, từ năm 2016 đến năm 2018 có 81 cặp, trong đó năm 2016 có 15 cặp, năm 2017 có 52 cặp, 9 tháng đầu năm 2018 có 14 cặp [2, tr.3].

Ở huyện Chư Prông tình trạng hôn nhân cận huyết thống thấp hơn rất nhiều so với các huyện khác trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Số vụ hôn nhân cận huyết thống chỉ diễn ra đối với người dân tộc Jrai theo hình thức kết hôn giữa con cô với con cậu, con chú với con bác. Từ năm 2016 đến 2018 toàn huyện chỉ có 3 trường hợp hôn nhân cận huyết thống, độ tuổi kết hôn từ 17 đến 22 tuổi. Trong đó, hôn nhân cận huyết thống có liên quan đến tảo hôn là 2 cặp, hôn nhân cận huyết thống không liên quan đến tảo hôn có 1 cặp.

Tuy số vụ kết hôn cùng huyết thống của người DTTS ở huyện Chư Prông trong những năm gần đây giảm xuống rõ rệt nhưng vẫn chưa được xóa bỏ hoàn toàn. Điều đó cho thấy, trong nhận thức của người dân tộc thiểu số về hôn nhân vẫn còn nhiều bất cập, những hủ tục nôi dây, hứa hôn vẫn còn đang hiện hữu trong đời sống người dân. Nghiêm trọng hơn là quan niệm lấy người trong cùng dòng họ để của cải không bị mang ra bên ngoài, lấy người cùng huyết thống để lưu giữ tài sản của gia đình mình, dòng họ mình đã ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe cũng như chất lượng nguồn nhân lực trong tương lai. Nhưng hệ lụy do hôn nhân cận huyết thống gây ra không chỉ ảnh hưởng đến đời sống mỗi người dân mà lâu dài nếu không xóa bỏ hoàn toàn quan niệm hôn nhân đồng huyết sẽ mang lại những gánh nặng to lớn cho xã hội trong tương lai.

3. Nguyên nhân tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống ở các DTTS huyện Chư Prông

3.1. Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật

Tuyên truyền phổ biến pháp luật cho người dân luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật hôn nhân và gia đình nói chung, việc áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình đối với các DTTS nói riêng còn gặp nhiều khó khăn, trở ngại và hiệu quả chưa cao. Việc vận động, giáo dục dường như được giao phó cho cán bộ phụ trách địa bàn và Hội Liên hiệp Phụ nữ xã, trong khi rào cản ngôn ngữ, sự am hiểu văn hóa phong tục, uy tín đối với cộng đồng và kiến thức pháp luật của một bộ phận cán bộ bán chuyên trách này còn nhiều hạn chế, dẫn đến việc tuyên truyền cũng gặp nhiều khó khăn. Công tác tuyên truyền chỉ diễn ra theo các chiến dịch truyền thông mà không được tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về sức khỏe sinh sản thường xuyên và liên tục.

Với địa bàn rộng lớn, địa hình phức tạp như huyện Chư Prông, giao thông đi lại khó khăn, đại bộ phận người dân tộc ít người thường xuyên sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, trình độ dân trí tương đối thấp, tập quán du canh, du cư là trở ngại lớn đối với đội ngũ cán bộ truyền thông dân số. Vì vậy, ở nhiều làng của người dân tộc thiểu số vẫn còn tồn tại nhiều hủ tục lạc hậu trong việc kết hôn, ly hôn, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con hoặc bất bình đẳng nam nữ trong quan hệ hôn nhân. Việc tiếp cận những kiến thức pháp luật quy định tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống rất khó khăn, rất ít người dân được tham gia các buổi tuyên truyền trực tiếp tại Trung tâm học tập cộng đồng của địa phương, việc

tuyên truyền qua hệ thống phát thanh của các xã cũng không đủ sức lan tỏa đến các gia đình di cư tự do và nằm cách xa khu dân cư.

3.2. Thực thi pháp luật ở địa phương

Việc loại bỏ những phong tục tập quán lạc hậu nói chung, loại bỏ tục tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống nói riêng ra khỏi đời sống xã hội sẽ đạt được hiệu quả cao nếu có sự can thiệp một cách mạnh mẽ, kiên quyết từ phía cơ quan thuộc chính quyền địa phương. Tuy nhiên, trên thực tế tảo hôn và hôn nhân cận huyết vẫn còn tiếp diễn mà một phần lỗi không nhỏ thuộc về chính quyền địa phương. Thực tế cho thấy, không chỉ những người dân, mà cả gia đình cán bộ, đảng viên là lãnh đạo xã, thôn cũng tiếp tay, thậm chí tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống còn diễn ra ngay trong gia đình của những người cán bộ này. Việc nắm bắt tình hình còn nhiều buông lỏng, nhiều trường hợp vợ chồng kết hôn khi chưa đủ tuổi mà chính quyền xã không biết, đến khi đi làm khai sinh cho con đầu lòng thì chính quyền mới phát hiện tảo hôn và nộp phạt hành chính.

Quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi tảo hôn, tổ chức tảo hôn; hành vi vi phạm quy định về cấm kết hôn, vi phạm chế độ hôn nhân một vợ, một chồng chưa được thực hiện nghiêm túc và thiếu tính khả thi ở vùng DTTS. Do trình độ nhận thức và hiểu biết pháp luật của người DTTS còn hạn chế nên việc tự nguyện, tự giác chấp hành các quy định của pháp luật gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, việc xem xét, xử lý hành chính đối với các trường hợp vi phạm là người DTTS lại càng khó khăn và ngược lại, không dễ dàng thực

hiện đối với những người có thẩm quyền xử lý vi phạm. Nếu xử phạt ở mức thấp nhất là cảnh cáo thì họ cũng không chấp hành bởi tính răn đe không cao, còn nếu áp dụng hình thức xử phạt bằng tiền có tính răn đe cao hơn thì phần lớn những người dân đó đều là dân nghèo không có tiền để nộp phạt và trong trường hợp đó, khả năng thực hiện các biện pháp cưỡng chế nộp phạt của chính quyền địa phương là điều không thể thực hiện được.

Do không có hình thức chế tài nào khác nên các cặp vợ chồng nghèo vẫn tự do kết hôn khi chưa đủ tuổi mà không lo bị xử phạt. Cũng có không ít cặp tảo hôn sẵn sàng lên Ủy ban xã nộp phạt. Họ coi việc nộp phạt là đã tuân thủ pháp luật và sau khi nộp phạt thì họ đương nhiên được chính quyền công nhận là vợ chồng. Ngoài ra, có khi cặp vợ chồng tảo hôn lại là người thân quen của cán bộ xã nên chính quyền xã vẫn cho tổ chức cưới hỏi rồi đợi đủ tuổi để hoàn tất thủ tục đăng ký kết hôn chứ không hề đặt ra vấn đề xử phạt.

Có thể nói, một trong những nguyên nhân dẫn đến tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống vẫn còn tồn tại là “tình trạng xử lý vi phạm về hôn nhân gia đình còn chưa kiên quyết do có yếu tố tình cảm trong công tác xử lý; tâm lý nể nang trong cùng xóm làng” [1, tr.6].

3.3. Phong tục, tập quán

Phong tục của các DTTS tồn tại và ăn sâu trong nhận thức của người dân đã ảnh hưởng, chi phối mạnh mẽ trong đời sống, sinh hoạt của họ. Đối với đồng bào DTTS, việc kết hôn chủ yếu được thực hiện theo phong tục, tập quán; việc lấy vợ, lấy chồng chỉ cần sự đồng ý của những người đứng

đầu trong buôn, làng hoặc của cha mẹ hai bên và sự chứng kiến của gia đình, họ hàng, làng xóm là đủ chứ không cần sự đồng ý của chính quyền địa phương và không chịu sự ràng buộc của luật pháp hiện hành. Quan niệm kết hôn sớm để có thêm người lao động sản xuất, ổn định cuộc sống gia đình. Thêm vào đó, một số gia đình vẫn chưa nhận thức đúng tầm quan trọng của giáo dục nên phần lớn các em học sinh nữ sau khi học xong cấp trung học cơ sở thì ở nhà phụ giúp công việc nương rẫy cho bố mẹ, rất ít học sinh được đi học tiếp lên bậc trung học phổ thông. Thậm chí, có những học sinh nữ đang theo học bậc trung học phổ thông thì gia đình động viên cho nghỉ học và đi đến kết hôn sớm. Đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến tỷ lệ tảo hôn nữ luôn cao hơn so với tảo hôn nam ở huyện Chư Prông.

3.4. Trình độ nhận thức về hôn nhân và gia đình

Nguyên nhân quan trọng nhất dẫn đến việc ép hôn, gả hôn, bắt vợ/chồng, hoặc làm theo sự sắp đặt của gia đình và đi đến tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống xuất phát từ những hạn chế trong nhận thức của người DTTS. Qua khảo sát nhận thức của 5 nhóm dân tộc trên địa bàn huyện Chư Prông về những quy định tuổi kết hôn, tác hại của việc tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống đến sức khỏe sinh sản vị thành niên, mức độ hiểu biết pháp luật về hôn nhân và gia đình của người dân là rất thấp. Trong tổng số 341 cặp vợ chồng là người DTTS có liên quan đến tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống đang sinh sống tại địa bàn huyện Chư Prông, chỉ có 133 người được hỏi có nhận thức đúng về độ tuổi kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia

đình năm 2014, chiếm 38% số người nhận thức đúng; 150 người được hỏi có nhận thức đúng về tác hại của tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống đến sức khỏe con người, chiếm 44% số người nhận thức đúng. Không chỉ vậy, số người nhận thức đúng về một số quy định như điều kiện kết hôn; các hình thức xử lý kết hôn trái pháp luật; hậu quả pháp lý của việc kết hôn trái pháp luật; quyền và nghĩa vụ của cha mẹ với con cái trong Luật Hôn nhân và gia đình nói chung cũng rất thấp, chỉ có 165 người có nhận thức đúng, chiếm 48,4%.

Ngoài ra, kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu cũng cho thấy sự chênh lệch về mức độ nhận thức giữa các nhóm người DTTS đang sinh sống trên địa bàn huyện Chư Prông. Trong đó nhóm người dân tộc Tày có tỷ lệ nhận thức đúng cao nhất về Luật Hôn nhân và gia đình cũng như tác hại của hôn nhân cận huyết thống, chiếm 77,1% số người nhận thức đúng; tiếp đến là dân tộc Mường với 54,3%; dân tộc Dao với 38,9%. Ngược lại, nhóm dân tộc có tỉ lệ nhận thức đúng thấp nhất là người Jrai với 28,6% người nhận thức đúng.

Phần lớn các cặp vợ chồng tảo hôn hoặc hôn nhân cận huyết thống khi tuổi đời còn ít, phải nghỉ học, mất đi cơ hội học tập, thiếu kiến thức xã hội, cản trở sự tiếp thu những kiến thức giáo dục hiện đại cũng như quá trình hình thành nhân cách, tài năng, trí tuệ và thể chất của con người.

Theo số liệu thống kê của Sở Giáo dục và Đào tạo Gia Lai, năm học 2017-2018, toàn tỉnh có trên 1.600 học sinh bỏ học, trong đó có trên 1.500 học sinh DTTS chiếm tỷ lệ gần 94% số học sinh bỏ học của toàn tỉnh [5, tr.4]. Tình trạng học sinh bỏ học ở huyện Chư Prông từ năm học

2015-2016 đến năm học 2017-2018 cũng rất cao. Qua khảo sát từ hai trường THPT Pleime và THPT Trần Phú, (đây là hai trường phổ thông có nhiều học sinh là người DTTS nhất, đang theo học tại huyện Chư Prông) đã cho thấy, từ năm 2015 đến năm 2018 có 381 học sinh bỏ học, trong đó học sinh nữ chiếm tỷ lệ cao từ 35,9% đến 58,7% và học sinh là người DTTS chiếm trên 50% so với tổng số học sinh bỏ học. Phần lớn số học sinh bỏ học là học sinh đang theo học lớp 10 và lớp 11. Trong số học sinh thôi học chỉ có 53 trường hợp chuyển sang học nghề, số học sinh còn lại sau khi nghỉ học ở nhà phụ giúp công việc nương rẫy cho bố mẹ.

Từ thực trạng bỏ học của học sinh ở huyện Chư Prông đã đặt ra cho nhóm nghiên cứu nhận định ban đầu rằng, việc bỏ học và đi đến kết hôn sớm của học sinh phổ thông, nhất là học sinh nữ xuất phát từ chỗ nhận thức của học sinh về tác động tiêu cực của tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống đến đời sống kinh tế, xã hội còn chưa cao, công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật ở trong trường học chưa phát huy hết hiệu quả. Qua điều tra nhận thức của 100 học sinh là người dân tộc thiểu số ở trường THPT Pleime, trong đó có 40 học sinh người dân tộc Jrai, 25 học sinh dân tộc Dao, 20 học sinh dân tộc Nùng và 15 học sinh dân tộc Tày đã cho thấy có 84% học sinh DTTS nhận thức đúng về độ tuổi kết hôn, 95% học sinh nhận thức đúng về khái niệm hôn nhân cận huyết thống, 69% học sinh nhận thức đúng về ảnh hưởng của việc mang thai sớm đến sức khỏe vị thành niên, 53% học sinh nhận thức đúng về tác động tiêu cực của tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống đến sức khỏe vị thành niên.

4. Giải pháp giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống ở các DTTS huyện Chư Prông

4.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật hôn nhân và gia đình

Phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) là phương tiện truyền tải những thông tin, yêu cầu, nội dung và các qui định pháp luật về hôn nhân và gia đình đến người dân. Cần có sự linh hoạt và đa dạng hóa các hình thức PBGDPL cho người đồng bào DTTS, như thông qua các buổi sinh hoạt văn hóa truyền thống của địa phương, các hoạt động văn hoá, văn nghệ trên địa bàn sinh sống của người dân, hoặc thông qua hoạt động trợ giúp pháp lý, PBGDPL thông qua mạng lưới truyền thanh cơ sở, truyền thông trực tiếp, thông qua báo chí. Để thu hút sự quan tâm của các bộ phận dân cư tham gia tìm hiểu pháp luật liên quan đến tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, các địa phương có thể tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật theo cụm dân cư, các buôn làng hoặc tại nhà sinh hoạt cộng đồng của Ủy ban nhân dân xã. Cần phải cụ thể hóa, sân khấu hóa các quy định của Nhà nước về Luật Hôn nhân và gia đình, về phòng chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống bằng các tiết mục văn nghệ như kịch nói, hài kịch, câu truyện truyền thanh để từ đó dễ dàng lan tỏa đến mọi người dân trong buôn, làng.

Ngoài ra, để PBGDPL có hiệu quả cao, các cơ quan chuyên môn đứng đầu là Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình và Ban Dân tộc của Ủy ban nhân dân huyện cần phải biên soạn tài liệu tuyên truyền, tờ rơi bằng tiếng Việt và tiếng của người DTTS để dễ dàng tuyên truyền đến mọi người dân.

4.2. Phát huy vai trò xung kích của Mặt trận Tổ quốc và người có uy tín trong các thôn, làng

Với phương châm “mưa dầm thấm lâu”, các tổ chức đoàn thể như Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ các xã phải kiên trì tuyên truyền, vận động bà con nhân dân thực hiện đúng Luật Hôn nhân và gia đình, chỉ rõ được những tác hại của việc tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống đến sức khỏe, kinh tế của người dân.

Đối với các cơ quan thực thi pháp luật ở địa phương như công an xã, tư pháp xã cũng cần nghiêm minh trong việc xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về hôn nhân, như việc đăng ký kết hôn, cấp hộ tịch hộ khẩu, cấp giấy căn cước công dân hoặc làm giấy khai sinh cho trẻ em. Thực thi nghiêm minh về pháp luật là việc làm cần thiết, vừa có tính giáo dục, tuyên truyền vừa có tính nêu gương và răn đe.

Xuất phát từ đặc thù văn hóa của đồng bào DTTS Tây Nguyên luôn đề cao vai trò của người đứng đầu trong các buôn, thôn, làng. Tính cố kết cộng đồng và sức mạnh của các thôn làng càng được đề cao khi có những người già làng, trưởng bản có uy tín, uy quyền. Vì vậy, cần phải phát huy vai trò gương mẫu, đi đầu của những người có uy tín trong các thôn làng người DTTS. Bởi lẽ, trong công tác tuyên truyền, thuyết phục đồng bào các DTTS chấp hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình thì người già làng, trưởng bản là người gần gũi và có uy tín nhất đối với người dân, giữa họ không có bất cứ rào cản nào về ngôn ngữ, phong tục và tập quán, vì vậy các già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng người

đồng bào DTTS có vai trò quan trọng đối với việc tuyên truyền, vận động xóa bỏ những hủ tục lạc hậu và phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

Muốn làm được điều này, trước hết các cơ quan chuyên trách về dân số - kế hoạch hóa gia đình cần phải có những buổi tập huấn, tuyên truyền cụ thể những quy định của pháp luật, ảnh hưởng của việc tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống và những hệ quả pháp lý sau khi kết hôn cho các già làng, trưởng bản nhận thức sâu sắc, từ đó họ sẽ là người tiên phong trong công tác phổ biến pháp luật hôn nhân và gia đình tại địa phương. Bên cạnh đó, cũng cần có cơ chế động viên, khen thưởng kịp thời cho những già làng, trưởng bản tích cực trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện đúng Luật Hôn nhân và gia đình.

4.3. Xây dựng hương ước thôn, làng gắn liền với mục tiêu giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết

Hương ước có ý nghĩa trong việc bổ sung cho pháp luật khi cần xử lý những vấn đề rất cụ thể nảy sinh từ nếp sống đặc thù của buôn, làng. Để hương ước thực sự trở thành quy tắc của từng thôn, làng nhưng lại mang tính pháp lý cao, bắt buộc mọi người đều phải thực hiện thì trước hết hương ước của các thôn làng phải được xây dựng dựa trên cơ sở pháp luật Việt Nam hiện hành, phải đảm bảo tính nghiêm minh, công bằng đối với mọi đối tượng trong cộng đồng. Đồng thời, hương ước khi xây dựng phải đảm bảo thường phải đi liền với phạt, mặc dù không quá khắt khe về hình phạt, nặng về kinh tế nhưng các hình phạt cho những người vi phạm cũng đủ tính giáo dục và nêu gương

đối với những thành viên khác trong cộng đồng. Ngoài ra, nội dung hương ước cũng cần lưu ý đến xây dựng xã hội tiến bộ và văn minh theo tiêu chí nông thôn mới hiện nay. Chính vì vậy, đưa nội dung giáo dục, phòng chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống vào hương ước thôn, làng là điều cần thiết trong bối cảnh xã hội hiện nay.

4.4. Tăng cường giáo dục kỹ năng sống, giáo dục pháp luật trong nhà trường

Cần phải tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, nhất là học sinh người DTTS, học sinh yếu thế trong nhà trường. Qua đó, các em có thể điều chỉnh hành vi theo đúng chuẩn mực xã hội, giúp cho các em có kỹ năng lựa chọn, vượt qua những rào cản, thách thức từ cuộc sống mà vươn lên trở thành người có ích, tránh xa vào các hủ tục, lạc hậu vốn đang ràng buộc người dân tộc mình. Khi được trang bị kỹ năng sống, học sinh sẽ có khả năng làm chủ bản thân, kiên định với chính kiến của mình và biết thương lượng, đàm phán khi gặp phải khó khăn trong cuộc sống.

Bên cạnh giáo dục kỹ năng sống, cần tăng cường giáo dục pháp luật cho học sinh. Đưa nội dung pháp luật vào chương trình giảng dạy chính khóa thông qua các môn học như Giáo dục công dân. Thường xuyên giáo dục pháp luật thông qua các hoạt động hỗ trợ giáo dục như sinh hoạt tập thể, giáo dục ngoài giờ lên lớp, tổ chức buổi hoạt động ngoại khóa chuyên sâu về nâng cao chất lượng dân số, giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống thu hút đông đảo học sinh tham gia. Nhà trường cần chủ động xây dựng kế hoạch tuyên truyền phổ biến pháp luật thông qua các cuộc thi tìm

hiểu pháp luật nhân ngày Pháp luật Việt Nam 9/11; hoặc tổ chức các hoạt động ngoại khóa mang tính sân khấu hóa như thành lập phiên tòa giả định, đóng kịch, hội thi vẽ tranh cổ động phòng chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, để nâng cao nhận thức cho học sinh về pháp luật hôn nhân và gia đình.

5. Kết luận

Tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống của các DTTS ở huyện Chư Prông có thể xảy ra ở bất cứ nơi nào, không phân biệt là vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế khó khăn hay vùng có điều kiện kinh tế, xã hội thuận lợi. Để giảm thiểu nạn tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống cần có sự vào cuộc đồng bộ và kiên quyết từ phía chính quyền địa phương, gia đình - xã hội và nhà trường, trong đó:

Về phía chính quyền địa phương: cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật cho người dân, nhất là người DTTS. Phải lấy phương châm “phòng còn hơn chống”, tăng cường nhận thức của người dân về pháp luật hơn là xử lý người dân vi phạm pháp luật.

Về phía gia đình - xã hội: cần xây dựng các khu dân cư văn hóa, hình thành các Câu lạc bộ “nói không với tảo hôn” phát huy vai trò của các già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng dân cư. Xây dựng các quy chuẩn văn hóa khu dân cư, coi đó là yêu cầu tất yếu mà mỗi người dân, mỗi gia đình phải thực hiện và làm theo.

Về phía nhà trường: cần làm tốt công tác phân luồng học sinh ngay từ bậc trung học cơ sở và sau đó là bậc trung học phổ thông.

Tăng cường giáo dục pháp luật, rèn luyện đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh, qua đó sẽ lan tỏa được mục tiêu giảm thiểu tảo hôn đến từng học sinh và phụ huynh cũng như người xung quanh.

Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Chấp hành Trung ương (2017), *Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới*, Hà Nội.
- [2] Ban Dân tộc tỉnh Gia Lai (2018), *Báo cáo tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh*, Báo cáo tham luận Hội nghị tổng kết thực hiện đề án giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết trên địa bàn tỉnh Gia Lai, Gia Lai.
- [3] Nguyễn Văn Mạnh (2017), “Tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống ở các dân tộc thiểu số Quảng Bình, Quảng Trị”, Tạp chí *Thông tin khoa học - công nghệ Quảng Bình*, số 2.
- [4] Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông (2018), *Báo cáo tình hình tự tử và nạn tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện Chư Prông*, Gia Lai.
- [5] Ngọc Thu (2016), “Bảo động tình trạng học sinh bỏ học ở Gia Lai”, *Báo Gia Lai*, ngày 30/3.
- [6] Hoàng Việt Trung và các cộng sự (2018), *Báo cáo điều tra khảo sát tại 12 thôn, làng người DTTS ở 6 xã (Ia Boong, Ia O, Ia Púch, Ia Vê, Ia Ga, Ia Pior) và hơn 100 học sinh DTTS đang học lớp 12 tại trường THPT Pleime huyện Chư Prông*, Chư Prông, Gia Lai.
- [7] Trường THPT Pleime (2018), *Báo cáo số liệu học sinh thôi học 2015-2018*, Gia Lai.
- [8] Trường THPT Trần Phú (2018), *Báo cáo số liệu học sinh thôi học 2015-2018*, Gia Lai.

